TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSCTN-PT
Ngày: 23-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2019/HSCTN-PT ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn V, Phan Hoàng H, Dương Thanh H và người bị hại Nguyễn Phan Hoài L, Nguyễn Ngọc A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

01. Trần Văn T, sinh ngày 10/02/2001, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

02. Trương Văn B, sinh ngày 25/5/1991, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Võ Thị D; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

03. Đặng Thành K, sinh ngày 20/8/1995, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân L; vợ là Lê Thanh H, có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

04. Trương Văn S, sinh ngày 12/02/2000, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D và bà Huỳnh Thị P; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

05. Phan Hoàng H, sinh ngày 21/10/1999, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chí L và bà Vòng Thị Tuyết N; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

06. Dương Thanh H, sinh ngày 14/10/1995, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D và bà Nguyễn Thị B; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến ngày 31/01/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

07. Ngô Thế T, sinh ngày 22/8/1998, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (chết) và bà Trần Thị K; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/10/2017 bị Công an huyện T xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi *"Xâm phạm đến sức khỏe của người khác"*. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

08. Trương Văn V, sinh ngày 05/02/1999, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Phan Thị L; vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Ngọc T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có mặt tại phiên tòa; bị cáo Lê Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa:

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh Đ: Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người bị hại:

- Nguyễn Phan Hoài L, sinh năm 1998; nơi cư trú khu phố T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trần Văn L, sinh năm 1987; nơi cư trú thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1971; nơi cư trú thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Nguyễn Thành T, sinh ngày 13/02/2001; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999; nơi cư trú thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Võ Văn Q, sinh năm 1996; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Phan Phú T, sinh năm 1999; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Trần Văn C, sinh năm 1996; nơi cư trú thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Phan Công T, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2002; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Công T: Bà Bùi Thị A, sinh năm 1970, có mặt.

- Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; nơi cư trú thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/02/2018, Trần Văn T nghe tin anh ruột mình là Trần Văn C bị đánh tại quán karaoke T ở thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên T mang theo hung khí gồm 02 cây kiếm tự chế, 01 cây rựa, 01 khúc cây gỗ bỏ trong bao rồi rủ Trương Văn S và Trương Văn B cùng ở thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định đến quán karaoke để đánh lại những người đã đánh C. Khi T, S và B đến quán karaoke thì không gặp C nên cả ba chạy xe xuống chợ P thì gặp Trương Văn V, Đặng Thành K, Phan Hoàng H; Dương Thanh H; Ngô Thế T. Lúc này, H nói mấy thằng đánh C về hết rồi nên rủ xuống thôn V, xã Phước S, huyện T, tỉnh Bình Định đánh lại nhóm thanh niên đã đánh C thì cả nhóm đồng ý. T lấy bao hung khí ra thì S, Tuyên mỗi người cầm một cây kiếm tự chế, Không cầm một cây rựa còn T cầm một khúc cây gỗ. Sau đó, cả nhóm đi trên bốn xe mô tô kéo xuống thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Khi đi, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-356.89 chở T, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-346.67 chở T, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-219.87 chở S, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-300.21 chở V.

Khi nhóm của T kéo xuống V, xã P có đi ngang qua quán nhậu chân gà trước Ủy ban nhân dân xã P thì gặp Nguyễn Hoàng T, Dương Thanh H và Lê Thành N; Lê Minh Đ và Phan Công T đang nhậu tại quán chân gà. Vì trước đó, Hảo có nghe nói Chiến bị ai đó đánh nên khi nhóm của Tường chạy qua nẹt bô xe thì H biết nhóm thanh niên thôn N đi đánh nhau nên H mượn xe N rồi chạy theo nhóm của T để xem đánh nhau. Thấy vậy, T chở N đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát, T chở Đ bằng xe mô tô biển kiểm soát 77G1-128.66 chạy theo H để xem có chuyện gì; khi tới chợ Đ thuộc thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, nhóm của T dừng lại hỏi đường ra Xóm 22, thôn V, xã P thì S gặp H nên bảo H đi về. Lúc này, H bỏ đi mua thuốc hút, khi quay lại thì không xác định nhóm thanh niên thôn N đi hướng nào nên H đứng lại chợ Đ. Còn T, N, Đ và T chạy theo nhóm của T đi tới xóm 22, thôn V, xã P thì gặp nhóm thanh niên của Nguyễn Phan Hoài L đang đứng chơi. Nhóm của T dùng hung khí xông vào đánh thì L bỏ chạy vào nhà ông Nguyễn Ngọc A thì S, T, T đuổi theo vào nhà đánh. Lúc này, trong nhà ông A có nhiều người đến chơi hoảng sợ bỏ chạy, Trần Văn L chạy ra ngoài thì bị H dùng chai bia ném trúng đầu. Nguyễn Ngọc T là con trai ông A chạy ra sân thì bị B dùng tay kẹp cổ, dùng chai bia khống chế, dẫn ra ngã ba gặp T và Đ đang đứng. Vì nghĩ Đ và T thuộc nhóm của mình nên B bảo T và Đ chở T về thôn N, xã P để hỏi phải có người đánh C không thì Đ và T đều đồng ý. T điều

khiển xe kẹp T ở giữa, Đ ngồi phía sau dùng dao khống chế chở đi. S cầm kiếm tự chế đuổi theo L vào nhà chém một nhát vào đầu L, thấy vậy L giơ tay đang cầm điện thoại lên đỡ làm hư hỏng điện thoại Iphone 6. Sâm tiếp tục chém nhiều nhát vào người L, L và ông Nguyễn Văn A chạy vào buồng nấp. Lúc này, ông A đang ngủ trong buồng thức dậy, dùng tay giữ cánh cửa thì T dùng kiếm đâm vào mảnh vải che cửa buồng trúng vào bàn tay phải ông A nên ông A thả cửa ra. Tuyên cầm kiếm xông vào khống chế, dùng tay kéo L ra khỏi buồng, dẫn đi ra xe. H dùng xe mô tô kẹp L ở giữa, T ngồi sau dùng kiếm khống chế chở đi. Đi đến đoạn Xóm 19, thôn V, xã P thì gặp C, C nói bắt nhầm người nên cả hai bỏ L xuống. Khi Đ cùng T chở Thái về cầu ông V thì gặp C bảo là bắt nhầm nên thả T về. Hậu quả, L, L và ông A bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. Trong quá trình xảy ra đánh nhau, trong nhà ông Nguyễn Ngọc A bị hư hỏng 01 tivi nhãn hiệu Sony.

Khi nghe tin T bị bắt vào cầu ông V thì Nguyễn Ngọc T cùng với Võ Đại N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-192.05 chạy vào cầu ông V thì nghe nhóm thanh niên đang đứng nói chuyện về việc bắt T, T nghe vậy đến quán thịt nướng của bà Nguyễn Thị K gần đó lấy 01 con dao Thái Lan đến đâm Nguyễn Thành T trúng vào vùng xương cụt. Nhóm thanh niên thôn N đánh lại thì T và N chạy vào nhà bà K trốn. Sau đó, N bị một số thanh niên dùng tay chân đánh, N chạy thoát; T, T, C, Võ Văn Q và Phan Phú T đều ở thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định dùng tay chân đánh T gây thương tích. Trong quá trình bị đánh, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của T rơi trong nhà vệ sinh.

Ngày 20/4/2018, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Phan Hoài L là 11%, Nguyễn Ngọc A là 06% và Nguyễn Ngọc T là 03%. Ngày 03/5/2018 và ngày 11/5/2018, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định đã giám định và kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trần Văn L là 05% và Nguyễn Thành T là 02%.

Ngày 22/9/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T đã định giá và kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số imei: 356679088598694, đã mua và sử dụng từ tháng 10/2017, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đỏ, model: A1178FCC, đã mua và sử dụng từ tháng 12/2017, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Ngày 12/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã định giá và kết luận: 01 (một) tivi màn hình phẳng nhãn hiệu SONY, model: KDL40W650D, serital:

65875 đã mua và sử dụng từ tháng 12/2016 (bị hư hỏng phần đèn màn hình), tại thời điểm bị xâm hại, sửa chữa thay thế phần đèn màn hình của chiếc tivi nêu trên (tính cả công sửa chữa) thống nhất có giá trị thành tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn T, Đặng Thành K, Trương Văn S, Trương Văn V, Phan Hoàng H, Nguyễn Ngọc T đều phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Bị cáo Ngô Thế T, Trương Văn B, Dương Thanh H phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* và *"Bắt người trái pháp luật"*. Bị cáo Lê Minh Đ phạm tội *"Bắt người trái pháp luật"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng H 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn V 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Ngô Thế T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Bắt người trái pháp luật"*. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Thanh H 09 (Chín) tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Bắt người trái pháp luật"*. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"* và áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù, về tội *"Bắt người trái pháp luật"*. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Đặng Thành K 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/06/2019).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/06/2019).

Giao bị cáo Đặng Thành K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Minh Đ 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Lê Minh Đ cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589, 590, 586 và 587 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Trần Văn T, Đặng Thành K, Trương Văn V, Trương Văn S, Trương Văn B, Phan Hoàng H, Ngô Thế T và Dương Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại tài sản và sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Phan Hoài L số tiền 58.200.000đồng (Năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng), anh Trần Văn L 9.022.000đồng (Chín triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng), ông Nguyễn Ngọc A 23.805.000đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng). Tổng cộng là 91.027.000 đồng (Chín mươi mốt triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 11.378.375đồng (Mười một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

- Buộc bị cáo Dương Thanh H và bị cáo Ngô Thế T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần do bị bắt cho Nguyễn Phan Hoài L số tiền là 5.560.000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.780.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Trương Văn B, bị cáo Lê Minh Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Công T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh Nguyễn Ngọc T với số tiền 5.560.0000 đồng (Năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Phần bị cáo Trương Văn B phải bồi thường 2.560.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), bị cáo Phan Minh Đ phải bồi thường 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), Phan Công T phải bồi thường 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Thành Ty với số tiền 8.077.141 đồng (Tám triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng).

- Buộc các bị cáo Trần Văn T, bị cáo Ngô Thế T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn C, Võ Văn Q, Phan Phú T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại sức khỏe do đánh cho bị cáo Nguyễn Ngọc T với số tiền 17.232.031 đồng (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi hai nghìn không trăm ba mươi mốt đồng). Chia phần bị cáo Trần Văn T bồi thường 3.446.406 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng), bị cáo Ngô Thế T bồi thường 3.446.406 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng), Trần Văn C bồi thường 3.446.406 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng), Võ Văn Q bồi thường 3.446.406 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng), Phan Phú T bồi thường 3.446.406 đồng (Ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng).

Nếu bị cáo Trần Văn T, bị cáo Lê Minh Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Công T không đủ tiền để bồi thường thì cha, mẹ của hai bị cáo này và cha mẹ của Phan Công T phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mà bị cáo Phan Hoàng H đã nộp theo biên lai thu tiền số 03873 ngày 29 tháng 3 năm 2019; số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) mà bị cáo Dương Thanh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 03877 ngày 16 tháng 5 năm 2019; số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 03829 ngày 27 tháng 5 năm 2019; số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo Đặng Thành K đã nộp theo biên lai thu tiền số 03876 ngày 13 tháng 5 năm 2019 và biên lai số 03883 ngày 21/6/2019; số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Lê Minh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 03882 ngày 04 tháng 6 năm 2019; số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mà bị cáo Trương Văn V đã nộp theo biên lai thu tiền số 03830 ngày 04 tháng 6 năm 2019, số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Trần Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 03831 ngày 07/6/2019; số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Trương Văn B đã nộp theo biên lai thu tiền số 03833 ngày 10/6/2019; số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà Ngô Thế T đã nộp theo biên lai thu tiền số 03834 ngày 11/6/2019 và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bị cáo Trương Văn S đã nộp theo biên lai thu tiền số 03835 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2019, bị cáo Trương Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 28/6/2019, bị cáo Phan Hoàng H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 03/7/2019, bị cáo Dương Thanh H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 04/7/2019, bị hại Nguyễn Phan Hoài L kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản tổng cộng là 193.580.000 đồng; Yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn S, Trương Văn V,

Ngô Thế T, Phan Hoàng H, Dương Thanh H, riêng bị cáo Đặng Thành K chỉ yêu cầu tăng mức bồi thường.

Ngày 04/7/2019, bị hại Nguyễn Ngọc A kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản tổng cộng là 114.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; Bị cáo Phan Hoàng H, Dương Thanh H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Nguyễn Phan Hoài L, Nguyễn Ngọc A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản; người bị hại Nguyễn Phan Hoài L yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn S, Trương Văn V, Ngô Thế T, Phan Hoàng H, Dương Thanh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn T, Đặng Thành K, Trương Văn S, Trương Văn V, Phan Hoàng H, Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Bị cáo Ngô Thế T, Trương Văn B, Dương Thanh H phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* và *"Bắt người trái pháp luật"*. Bị cáo Lê Minh Đ phạm tội *"Bắt người trái pháp luật"* theo đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật; tại cấp phúc thẩm các bị cáo Trương Văn V, Dương Thanh H, Phan Hoàng H nộp thêm tiền khắc phục hậu quả, hành vi các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo;

Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Phan Hoài L, Nguyễn Ngọc A yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không đưa ra căn cứ nào hợp pháp để chứng minh yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị sửa mức lương cơ sở cho phù hợp là 1.490.000đ/tháng. Công nhận thỏa thuận của các bị cáo và người bị hại Nguyễn Ngọc A về việc bồi thường ti vi bị hỏng trị giá 9.000.000đ.

Về kháng cáo tăng mức hình phạt của người bị hại Nguyễn Phan Hoài L đối với các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn S, Trương Văn V, Ngô Thế T, Phan Hoàng H, Dương Thanh H. Cấp sơ thẩm căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo và xử từng bị cáo mức án như trên là phù hợp nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo Trương Văn V, Phan Hoàng H, Dương Thanh H, người bị hại Nguyễn Phan Hoài L, Nguyễn Ngọc A kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp pháp, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Trần Văn T khi nghe tin anh trai của bị cáo là Trần Văn C bị người khác đánh nên mang theo hung khí gồm kiếm tự chế, rựa, khúc cây gỗ rồi rủ Trương Văn S và Trương Văn B đi tìm người đánh C để đánh và được các bị cáo Trương Văn V, Đặng Thành K, Phan Hoàng H; Dương Thanh H; Ngô Thế T hưởng ứng đi tìm nhóm thanh niên đã đánh C để đánh. Sau đó cả nhóm chia hung khí cầm theo và điều khiển xe mô tô đi tìm người đánh C. Khi nhóm của T kéo xuống V, xã P thì gặp Nguyễn Hoàng T, Dương Thanh H và Lê Thành N, Lê Minh Đ và Phan Công T đang nhậu. Vì trước đó, H có nghe nói C bị ai đó đánh nên khi nhóm của T chạy qua nẹt bô xe thì H biết nhóm thanh niên thôn N đi đánh nhau nên Hảo mượn xe N rồi chạy theo nhóm của T để xem đánh nhau. T chở N đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát, T chở Đ bằng xe mô tô biển kiểm soát 77G1-128.66 chạy theo H để xem có chuyện gì, còn T, N, Đ và T chạy theo nhóm của T đi tới xóm 22, thôn V, xã P thì gặp nhóm thanh niên của Nguyễn Phan Hoài L đang đứng chơi. Nhóm của T dùng hung khí xông vào đánh thì L bỏ chạy vào nhà ông Nguyễn Ngọc A thì S, T, T đuổi theo vào nhà đánh. Lúc này, trong nhà ông A có nhiều người đến chơi hoảng sợ bỏ chạy, Trần Văn L chạy ra ngoài thì bị H dùng chai bia ném trúng đầu. Nguyễn Ngọc T là con trai ông A chạy ra sân thì bị B dùng tay kẹp cổ, dùng chai bia khống chế, dẫn ra ngã ba gặp T và Đ đang đứng. Trương Văn B bảo T và Đ chở T về thôn N, xã P để hỏi phải có người đánh C không thì Đ và T đều đồng ý. T điều khiển xe kẹp T ở giữa, Đ ngồi phía sau dùng dao khống chế chở đi. S cầm kiếm tự chế đuổi theo L vào nhà chém một nhát vào đầu L, thấy vậy L giơ tay đang cầm điện thoại lên đỡ làm hư hỏng điện thoại Iphone 6. S tiếp tục chém nhiều nhát vào người L, L và ông Nguyễn Văn Á chạy vào buồng nấp. Lúc này, ông A đang ngủ trong buồng thức dậy, dùng tay giữ cánh cửa thì T dùng kiếm đâm vào mảnh vải che cửa buồng trúng vào bàn tay phải ông A nên ông A thả cửa ra. T cầm kiếm xông vào khống chế, dùng tay kéo L ra khỏi buồng, dẫn đi ra xe. H dùng xe mô tô kẹp L ở giữa, T ngồi sau dùng kiếm khống chế chở đi. Đi đến đoạn Xóm 19, thôn V, xã P thì gặp C, C nói bắt nhầm người nên cả hai bỏ L xuống. Khi Đ cùng T chở T về cầu ông V thì gặp C bảo là bắt nhầm nên thả T về. Hậu quả, L, L và ông A bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. Trong quá trình xảy ra đánh nhau, trong nhà ông Nguyễn Ngọc A bị hư hỏng 01 tivi nhãn hiệu Sony. Khi nghe tin

T bị bắt, Nguyễn Ngọc T cùng với Võ Đại N điều khiển xe mô tô chạy vào cầu ông V thì nghe nhóm thanh niên đang đứng nói chuyện về việc bắt T, T. Nghe vậy T đến quán thịt nướng của bà Nguyễn Thị K gần đó lấy 01 con dao Thái Lan đến đâm Nguyễn Thành T trúng vào vùng xương cụt. Nhóm thanh niên thôn N đánh lại thì T và N chạy vào nhà bà K trốn. Sau đó, N bị một số thanh niên dùng tay chân đánh, N chạy thoát; T, T, C, Võ Văn Q và Phan Phú T dùng tay chân đánh T gây thương tích. Trong quá trình bị đánh, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của T rơi trong nhà vệ sinh. Với hành vi nêu trên của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn T, Đặng Thành K, Trương Văn S, Trương Văn V, Phan Hoàng H, Nguyễn Ngọc T về tội *"Cố ý gây thương tích"*theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Ngô Thế T, Trương Văn B, Dương Thanh H bị xét xử về các tội "*Cố ý gây thương tích"* và *"Bắt người trái pháp luật"* theo khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Minh Đ bị xét xử về tội *"Bắt người trái pháp luật"* theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Thanh H xin hưởng án treo, HĐXX phúc thẩm xét thấy: Giữa bị cáo và nhóm thanh niên đánh Trần Văn C không có mâu thuẫn gì nhưng khi thấy nhóm của Trần Văn T mang theo hung khí và rủ đi đánh nhóm thanh niên đã đánh Trần Văn C, bị cáo H liền đồng ý đi theo, bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở các bị cáo khác để đi tìm người đánh C. Sau khi nhóm bị cáo bắt anh Nguyễn Phan Hoài L, bị cáo góp sức khống chế kẹp anh L giữa xe mô tô cùng bị cáo T ngồi sau dùng kiếm khống chế anh L chở đi. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng bị cáo góp sức về mặt tinh thần, và vật chất như hưởng ứng tham gia đi tìm người đánh Trần Văn C để đánh, điều khiển xe mô tô chở bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi khống chế người bị bắt. Hậu quả anh L bị thương tích 11% và bị nhóm bị cáo bắt giữ trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe và xâm phạm quyền tự do của người khác. Không những vậy còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chung do hành vi của bị cáo và đồng bọn gây ra đối với người bị hại. Cấp sơ thẩm căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và 06 tháng tù về tội*"Bắt người trái pháp luật"* theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm 11.158.375 đồng để khắc phục hậu quả, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải do hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "*Người phạm tội bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội*" thì không đủ điều kiện để được hưởng án treo nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn V xin giảm nhẹ hình phạt và xin

hưởng án treo, HĐXX phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Trương Văn V sau khi thấy nhóm của Trần Văn T mang theo hung khí và rủ bị cáo đi đánh nhóm thanh niên đã đánh Trần Văn C, bị cáo liền đồng ý đi theo. Mặc dù bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng bị cáo góp sức về mặt tinh thần đồng ý đi cùng các bị cáo khác tham gia đi tìm người đánh Trần Văn C để đánh. Hành vi của bị cáo góp sức về mặt tinh thần cũng thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Không những vậy còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm 7.378.375 đồng để khắc phục hậu quả quả. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra nên xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng H xin hưởng án treo, HĐXX phúc thẩm xét thấy: Khi nhóm của Trần Văn T đến tìm nhóm thanh niên đánh Trần Văn C, bị cáo H nói mấy thằng đánh C về hết rồi nên rủ nhóm T xuống thôn V, xã P, huyện T đánh lại nhóm thanh niên đã đánh C thì cả nhóm đồng ý. Bị cáo còn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-219.87 chở Trương Văn S. Ngoài ra, khi Trần Văn L chạy ra ngoài thì bị cáo dùng chai bia ném trúng đầu L mặc dù không gây thương tích nhưng hành vi của bị cáo cũng thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Không những vậy còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chung do hành vi của bị cáo và đồng bọn gây ra đối với người bị hại. Tuy nhiên cũng xét thấy, sau khi xử sơ thẩm, bị cáo tích cực nộp thêm số tiền 8.000.000đ để khắc phục hậu quả, bị cáo xuất trình chứng cứ thể hiện ông, bà nội bị cáo là thương binh, có công với Cách mạng. Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Phan Hoài L yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại về tài sản tổng cộng là 193.580.000 đồng; yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn S, Trương Văn V, Ngô Thế T, Trương Văn B, Phan Hoàng H, Dương Thanh H.

[6.1] HĐXX xét thấy: Thương tích mà các bị cáo đã gây ra cho anh Nguyễn Phan Hoài L là 11%. Quá trình điều tra, truy tốt, xét xử tại cấp sơ thẩm anh L cung cấp chứng từ, hóa đơn gồm khoản tiền thuốc và chi phí điều trị là 7.740.000 đồng, tiền xe đi cấp cứu là 260.000 đồng là hợp pháp, ngoài ra anh L không cung cấp chứng

cứ nào hợp pháp để chứng minh cho yêu cầu của mình. Cấp sơ thẩm xác định các khoản bồi thường cụ thể buộc các bị cáo bồi thường cho anh là có căn cứ pháp luật, cụ thể:

+ Tiền thuốc, chi phí điều trị là 7.740.000 đồng, tiền xe đi cấp cứu là 260.000 đồng.

+ Tiền công trong thời gian điều trị và phục hồi là 03 tháng (10.000.000 đồng/tháng x 3 tháng) = 30.000.000 đồng;

+ Tiền công người chăm sóc khi anh L nằm viện 02 ngày là 150.000 đồng/ngày x 2 ngày = 300.000 đồng;

+ Khoản bù đắp tổn thất về tinh thần do bị đánh tương đương với 10 tháng lương cơ sở và 4 tháng lương cơ sở do việc bị bắt trái pháp luật (tại thời điểm xét xử sơ thẩm mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng) x 14 tháng = 19.460.000 đồng (trong đó khoản bù đắp tổn thất tinh thần do bị bắt là 5.560.000 đồng);

+ Tiền bồi thường chiếc điện thoại di động iphone 6 là 6.000.000 đồng;

Tổng cộng: 63.760.000đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn).

Tại cấp phúc thẩm, anh L cũng không xuất trình được chứng cứ nào hợp pháp để chứng minh yêu cầu bồi thường về chi phí cứu chữa, tiền công lao động trong thời gian mất việc làm, tiền công người chăm sóc khi nằm viện và điều trị tại B, tiền xe, tiền thuê taxi. Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, HĐXX phúc thẩm xét thấy hành vi cố ý gây thương tích và bắt người trái pháp luật của các bị cáo đã gây ra cho anh L tâm lý hoang mang, lo sợ nên cần phải có điều kiện về thời gian để ổn định tâm lý, do đó buộc các bị cáo Trần Văn T, Ngô Thế T, Trương Văn S, Trương Văn V, Đặng Thành K, Phan Hoàng H, Dương Thanh H, Trương Văn B phải liên đới bồi thường thêm về tổn thất tinh thần đối với hành vi "Cố ý gây thương tích" là 5 tháng lương cơ sở theo mức hiện tại là (1.490.000 x 5) = 7.450.000đ, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường thêm 931.250đ, các bị cáo Ngô Thế T, Dương Thanh H phải liên đới bồi thường thêm cho anh L 02 tháng lương cơ sở đối với hành vi "Bắt người trái pháp luật" là (1.490.000 x 2) = 2.980.000đ, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 1.490.000đ.

[6.2] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn S, Trương Văn V, Trương Văn B, Ngô Thế T, Phan Hoàng H, Dương Thanh H. Xét thấy, các bị cáo này sau khi phạm tội đã ăn năn, hối cải và thành thật khai báo về hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo cũng đã nộp tiền để khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như áp dụng quy định của pháp luật về người chưa thành niên đối với từng bị cáo và tuyên mức án đối với từng bị cáo là phù hợp và có căn cứ

pháp luật nên HĐXX phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của bị hại Nguyễn Phan Hoài L.

[7] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc A yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản tổng cộng là 114.000.000đ. Tại phiên tòa ông A xin rút kháng cáo về bồi thường sức khỏe, chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị về chiếc ti vi là 9.000.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn S, Trương Văn V, Trương Văn B, Ngô Thế T, Phan Hoàng H, Đặng Thành K, Dương Thanh H đồng ý bồi thường giá trị chiếc ti vi của ông A là 9.000.000đ. HĐXX công nhận sự thỏa thuận này giữa ông A và các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Trần Văn T, Ngô Thế T, Trương Văn S, Trương Văn V, Đặng Thành K, Phan Hoàng H, Dương Thanh H, Trương Văn B phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho anh L, cụ thể: Tiền thuốc, chi phí điều trị là 7.740.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu là 260.000 đồng; tiền công trong thời gian điều trị và phục hồi là 03 tháng (10.000.000 đồng/tháng x 3 tháng) = 30.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc khi anh L nằm viện 02 ngày là 150.000 đồng/ngày x 2 ngày = 300.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do bị đánh là 15 tháng lương cơ sở (1.490.000 đồng x 15) = 22.350.000đ; bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động iphone 6 là 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 66.650.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 8.331.000đ.

- Buộc các bị cáo Ngô Thế T, Dương Thanh H phải liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho anh L 06 tháng lương cơ sở do hành vi "Bắt người trái pháp luật" là (1.490.000 x 6) = 8.940.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 4.470.000đ.

- Buộc các bị cáo Trần Văn T, Đặng Thành K, Trương Văn V, Trương Văn S, Trương Văn B, Phan Hoàng H, Ngô Thế T và Dương Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại tài sản và sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Ngọc A là 28.305.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 3.538.125 đồng.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo Trần Văn T chưa đủ 18 tuổi, nếu bị cáo không đủ tài sản để bồi thường cho những người bị hại thì cha, mẹ của bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình như quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[**11]** Về án phí:

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Dương Thanh H, Trương Văn V không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; Kháng cáo của bị hại Nguyễn Phan Hoài L, Nguyễn Ngọc A được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 822.164 đồng; bị cáo Trương Văn B phải chịu 777.843 đồng; bị cáo Ngô Thế T phải chịu 1.045.664 đồng; bị cáo Dương Thanh H phải chịu 873.343 đồng; bị cáo Trương Văn S phải chịu 649.843 đồng; bị cáo Trương Văn V phải chịu 649.843 đồng; bị cáo Đặng Thành K phải chịu 649.843 đồng ; bị cáo Phan Hoàng H phải chịu 649.843 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng H.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Văn V, Dương Thanh H.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Phan Hoài L về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, không chấp nhận kháng cáo về tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn V, Trương Văn S, Trương Văn B, Phan Hoàng H, Ngô Thế T và Dương Thanh H.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc A.

Sửa một phần bản án hình sự số: 12/2019/HS-ST ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định về quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan Hoàng H; Sửa một phần quyết định về trách nhiệm bồi thường đối với người bị hại Nguyễn Phan Hoài L, Nguyễn Ngọc A như sau:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn V 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Ngô Thế T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Bắt người trái pháp luật"*. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Thanh H 09 (Chín) tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Bắt người trái pháp luật"*. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 03/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trương Văn B 15 (Mười lăm) tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"* và áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù, về tội *"Bắt người trái pháp luật"*. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phan Hoàng H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Hoàng H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589, 590, 586 và 587 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Trần Văn T, Ngô Thế T, Trương Văn S, Trương Văn V, Đặng Thành K, Phan Hoàng H, Dương Thanh H, Trương Văn B phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho anh L tổng cộng là 66.650.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 8.331.000đ (tám triệu ba trăm ba mươi mốt ngàn đồng).

- Buộc các bị cáo Ngô Thế T, Dương Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho anh L 06 tháng lương cơ sở là 8.940.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 4.470.000đ (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Buộc các bị cáo Trần Văn T, Đặng Thành K, Trương Văn V, Trương Văn S, Trương Văn B, Phan Hoàng H, Ngô Thế T và Dương Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại tài sản và sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Ngọc A là 28.305.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 3.538.125đ (Ba triệu năm trăm ba mươi tám ngàn một trăm hai mươi lăm đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự. Nếu bị cáo Trần Văn T không đủ tiền để bồi thường thì mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị L phải bồi thường thay cho bị cáo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mà bị cáo Phan Hoàng H đã nộp theo biên lai thu tiền số 03873 ngày 29 tháng 3 năm 2019 và 8.000.000đ (tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 03896 ngày 15/10/2019; số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) mà bị cáo Dương Thanh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 03877 ngày 16 tháng 5 năm 2019 và 11.158.375đ (mười một triệu một trăm năm mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 03894 ngày 06/9/2019; số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 03829 ngày 27 tháng 5 năm 2019; số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo Đặng Thành K đã nộp theo biên lai thu tiền số 03876 ngày 13 tháng 5 năm 2019 và biên lai số 03883 ngày 21/6/2019; số tiền 2.000.000

đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Lê Minh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 03882 ngày 04 tháng 6 năm 2019; số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) mà bị cáo Trương Văn V đã nộp theo biên lai thu tiền số 03830 ngày 04 tháng 6 năm 2019 và 7.378.375đ (bảy triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 03893 ngày 06/9/2019, số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Trần Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 03831 ngày 07/6/2019; số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Trương Văn B đã nộp theo biên lai thu tiền số 03833 ngày 10/6/2019; số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà Ngô Thế T đã nộp theo biên lai thu tiền số 03834 ngày 11/6/2019 và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bị cáo Trương Văn S đã nộp theo biên lai thu tiền số 03835 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.1 TANDTC
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Bình Định
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV& THAHS tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa